

SMSS	Họ	Lót	Tên	D	Số	ST
TV			T	R	Tiê	K
T			B	L	n	
			H		HB	
			T			
1 K36.9	Trần	Tu	3. 8	262		
02.10	Thị	yề	644	500		
1	Thanh	n		0		
2 K36.9	Nguyễn	Tr	3. 8	262		
02.09	Thị	an	593	500		
3		g		0		
3 K36.9	Phạm	Nh	3. 9	262		
02.06	Thị	ấn	562	500		
0				0		
4 K36.9	Khẩu	An	3. 8	262		
02.00	Thị	h	521	500		
4	Vân			0		
5 K36.9	Lê Thị	Tư	3. 8	262		
02.09	Bé		521	500		
0				0		
6 K36.9	Nguyễn	Nh	3. 8	262		
02.06	Thị	i	4 3	500		
5	Yến			0		
7 K36.9	Phan	Tr	3. 8	262		
02.09	Kim	úc	4 1	500		
9				0		
8 K36.9	Nguyễn	Du	3. 8	262		
02.01	Thị	ng	387	500		
2	Thùy			0		
9 K36.9	Nguyễn	Lo	3. 8	262		
02.04	Phươn	an	374	500		
0				0		
1 K36.9	Hoàng	Hu	3. 8	262		
002.02	Thị	on	365	500		
6	Xuân	g		0		
1 K36.9	Nguyễn	Nh	3. 8	262		
1 02.06	Thị	i	335	500		
3	Nam			0		
1 K36.9	Võ Thị	Tr	3. 8	262		
2 02.09	Diễm	an	335	500		
2		g		0		
1 K36.9	Nguyễn	Tr	3. 8	262		
3 02.09	Minh	an	335	500		
5		g		0		